

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Trần Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ngô Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Ngô Thị Cát T, sinh ngày 24/8/2012 và Ngô An T, sinh ngày 11/12/2014. Hiện đang sống cùng anh Tr. Sau khi ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị L vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Anh Tr bảo lưu quan điểm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Văn Tr và chị Nguyễn Thị L.

[2] Anh Ngô Văn Tr và chị Nguyễn Thị L tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh Tr và chị L có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh Tr yêu cầu ly hôn, chị L không có ý kiến phản hồi. Xét thấy việc anh Tr và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh Ngô Văn Tr và chị Nguyễn Thị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Ngô Thị Cát T, sinh ngày 24/8/2012 và Ngô An T, sinh ngày 11/12/2014. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Tr. Sau khi ly hôn anh Tr yêu cầu hai cháu có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ngô Thị Cát T và Ngô An T có nguyện vọng sống cùng anh Tr. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu Ngô Thị Cát T và Ngô An T, anh Tr đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Cát T, sinh ngày 24/8/2012 và Ngô An T, sinh ngày 11/12/2014. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Văn Tr phải chịu 300.000 đồng. Anh Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0019959 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Ngô Văn Tr và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Ngô Văn Tr được tiếp tục nuôi cháu Ngô Thị Cát T, sinh ngày 24/8/2012 và Ngô An T, sinh ngày 11/12/2014.

Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Ngô Văn Tr.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Văn Tr phải chịu 300.000 đồng. Anh Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019959 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

